

**TÒA ÁN NHA DẠ
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2023
“V/v ly hôn giữa bà A và ông V”

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DẠ THÀNH PHỐ V, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhA dA: Bà Dương Thị Thúy V – Ông Nguyễn Trung Đoàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhA dA thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhA dA thành phố V, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023. Quyết định hoãn phiên tòa số 48 ngày 06/9/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị A - sinh năm 1965. Đăng ký HKTT: khối 7, phường Trung Đô, TP V, Nghệ An (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Công V - sinh năm 1956. Đăng ký HKTT: khối 7, phường Trung Đô, TP V, Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà A trình bày:

Về tình cảm: Tôi và ông Nguyễn Công V kết hôn với nhau vào năm 1991 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Hòa, TP V, tỉnh Nghệ An. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời dài đến năm 2005 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nguyên nhA mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính tình, không phù hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn niềm tin và sự tôn trọng nhau, vợ chồng sống ly thA từ tháng 2/2023 cho đến nay. Hiện tại tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhA không đạt được, tôi không muốn tiếp tục sống cùng ông V nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông V để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Công Trung – sinh ngày 15/7/1992, Nguyễn Công Đức – sinh ngày 04/9/1993, Nguyễn Phương Thảo

- sinh ngày 10/01/2008. Hai con đầu đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phương Thảo và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/ 01 tháng.

Về tài sản bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Quá trình giải quyết vụ án ông V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà A cưới nhau ở Công hòa Liên Bang Nga năm 1990 và sau đó có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Hòa, TP V, tỉnh Nghệ An vào năm 1991. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian dài cho đến nay. Trong cuộc sống thì cũng có mâu thuẫn, tuy nhiên là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống chưa đến mức phải ly hôn, vợ chồng có thể ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết vấn đề, tuy nhiên bà A không đồng ý mà đã bỏ nhà ra đi từ tháng 2/2023 cho đến nay. Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa trầm trọng, tuổi đã lớn con cái đã trưởng thành, tôi vẫn còn tình cảm với bà A nên việc bà A làm đơn ly hôn tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Công Trung – sinh ngày 15/7/1992, Nguyễn Công Đức – sinh ngày 04/9/1993, Nguyễn Phương Thảo - sinh ngày 10/01/2008. Hai con đầu đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là tùy con. Nếu buộc phải ly hôn thì tôi đồng ý giao con chung là Thảo cho mẹ (bà A) chăm sóc và cấp dưỡng theo yêu cầu.

Về tài sản tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị A. Cho bà Đinh Thị A được ly hôn với ông Nguyễn Công V. Về con chung 02 con đầu đã đủ tuổi trưởng thành nên không giải quyết. Giao con chung Nguyễn Phương Thảo - sinh ngày 10/01/2008 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000/tháng kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, về tài sản và nợ không yêu cầu nên miễn xét.

3. Về án phí: Buộc bà A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đinh Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Công V nên đây là tranh chấp “ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông V cư trú tại phường Trung Đô, thành phố

V, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhA dA thành phố V, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dA sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhA: Bà Đinh Thị A kết hôn với ông Nguyễn Công V trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Hòa, thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 20 tháng 10 năm 1991. Vì vậy, quan hệ hôn nhA giữa bà A và ông V là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa bà A và ông V thấy rằng: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian dài đến năm 2005 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ cuối năm 2022 cho đến nay và bà A bỏ ra thuê nhà sống riêng và cũng từ đó vợ chồng sống ly thA, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhA mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, bản thA bà A không còn tình cảm với ông V và không muốn quay lại chung sống cùng ông V dưới một mái nhà. Ông Nguyễn Công V không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn sống ly thA và không còn quan tâm gì đến nhau, chứng tỏ cuộc hôn nhA giữa bà A và ông V trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, bà A và ông V không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích của hôn nhA không đạt được, bà A không đồng ý quay về sống với ông V mà yêu cầu giải quyết cho ly hôn, xét yêu cầu của bà A là chính đáng nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhA và gia đình xử cho bà A được ly hôn ông V.

[2] Về nuôi con chung: Bà A và ông V có 03 con chung là Nguyễn Công Trung – sinh ngày 15/7/1992, Nguyễn Công Đức – sinh ngày 04/9/1993, Nguyễn Phương Thảo - sinh ngày 10/01/2008. Hai con đầu đã đủ tuổi trưởng thành nên không giải quyết. Bà A có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phương Thảo và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/ 01 tháng. Cháu Thảo cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, Ông V cũng đồng ý với yêu cầu của bà A nên chấp nhận yêu cầu của bà A giao con chung Nguyễn Phương Thảo cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà A 1.500.000đ/ 01 tháng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản: Bà Đinh Thị A và ông Nguyễn Công V đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà A phải chịu án phí dA sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhA và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dA sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị A. Cho bà Đinh Thị A được ly hôn ông Nguyễn Công V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phương Thảo - sinh ngày 10/01/2008 cho bà Đinh Thị A trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà A 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày Bà Đinh Thị A có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản: Bà Đinh Thị A và ông Nguyễn Công V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đinh Thị A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai số 0001818 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP V;
- Chi cục THADS TPV;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hưng Hòa, TP V;
- (GCNKH 1991
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

